

Ngành dệt may của Trung Quốc năm 2011

Dệt là ngành truyền thống của Trung Quốc, có vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Trung Quốc là nước sản xuất và xuất khẩu hàng dệt và may lớn nhất thế giới. Năm 2011, ngành dệt may đóng góp 7,1% cho tổng sản phẩm quốc nội (GDP) và sản phẩm xuất khẩu trong tổng xuất khẩu của nước này. Đáng chú ý, ngành này cung cấp phần lớn việc làm cho dân cư nước ta thành thị, nông thôn và vùng núi, vùng xa.

1. Sản xuất và xuất khẩu

Năm 2011, ngành dệt Trung Quốc gặp nhiều khó khăn về kinh tế thế giới suy giảm, giá nguyên liệu biến động, giá nhân công và chi phí năng lượng tăng. Tuy nhiên, sản xuất và xuất khẩu của ngành dệt không bị ảnh hưởng tiêu cực.

Sản lượng sợi đạt 28,95 triệu tấn, tăng 12,4% so với năm 2010. Sản lượng dệt là 62 triệu mét, tăng 11,6% so với năm 2010. Sản lượng sợi hóa học là 33,62 triệu tấn, tăng 13,9% so với năm 2010, trong khi sản xuất quần áo là 25,4 triệu chiếc, tăng 8,1% so với năm 2010.

Tổng trị giá xuất vào ngành dệt là 679,91 triệu NDT, tăng 36,3% so với năm 2010. Xuất cho các nhóm hàng như sau: bông xuất 150,3 triệu NDT, tăng 37% so với năm 2010; sợi hóa học 73,41 triệu NDT, tăng 47,87%; may mặc 185,2 triệu NDT, tăng 40%. Nếu tính theo địa bàn các vùng, xuất cho các vùng miền Trung và miền Tây tăng mạnh với mức 56,7% và 49,3% tăng trưởng.

Xuất khẩu dệt may năm 2011 đạt 247,89 triệu USD, tăng 20,04% so với năm 2010. Trong đó, xuất khẩu hàng dệt đạt 94,67 triệu USD, tăng 22,88% so với mức 77,04 triệu USD năm 2010. Xuất khẩu hàng may đạt 153,22 triệu USD, tăng 18,35 triệu USD so với mức 129,47 triệu USD năm 2010, nhưng mức tăng có xu hướng chậm lại.

Trong 11 tháng năm 2011, hàng may Trung Quốc xuất khẩu sang Mỹ đạt 25,9 triệu USD, tăng 11,6%, trong khi xuất khẩu sang EU và Nhật Bản đạt 38,42 triệu USD và 20,06 triệu USD tăng trưởng, tăng 22,6 và 21,1%. Nhìn chung, xuất khẩu sang các thị trường khác như Nga, Hàn Quốc và Tiểu vùng quốc tế Ráp thông nhất (U.A.E.) có mức tăng cao hơn trong khoảng 22% đến 29%.

Vạch ng lo i, xu t kh u hàng may m c d t kim t 65,19 t USD, t ng 20,9% so v i cùng k n m 2010, nh ng gi m 0,4% v kh i l ng.

T ng doanh s ngành d t may là 5.340 t NDT, t ng 26,6% so v i n m 2010. L i nhu n tr c thu là 295,6 t NDT, t ng 25,9 t NDT so v i n m 2010.

S l ng doanh nghi p d t may b thua l t ng 28,7% so v i n m 2010. T ng s tr giá thua l c a các doanh nghi p t ng 75,9% so v i n m 2010.

N m 2011, t ng tr giá nh p kh u hàng d t là 19,03 t USD, t ng 7,4% so v i n m 2010. Nh p kh u s n ph m may hoàn ch nh t ng cao nh t v i m c 11%. Nh p kh u nguyên li u d t là 5.108 tri u t n, t ng 7,4% so v i n m 2010, t tr giá 15,33 t USD, t ng 48,2%. Trong ó, nh p kh u bông là 3,365 tri u t n, t ng 18,5% t 9,47 t USD, t ng 67,4%. Kh i l ng và tr giá nh p kh u len t ng 1,3% và 45,7%. Kh i l ng và tr giá nh p kh u s i hóa h c t ng 3,4% và 26%.

2. Ngành hàng ph

2.1. D t kim

N m 2011, ngành hàng d t kim g p khó kh n và ch u c nh tranh quy t li t trên th tr ng th gi i: giá nguyên li u t ng, ngành d t kim c a một s n c nh Vi t Nam, Bangladesh và Cambodia phát tri n nhanh t o s c ép c nh tranh l n, ã thu h p th ph n c a Trung Qu c

Trong 9 tháng u n m 2011, tr giá s n l ng t 424,27 t NDT, t ng 23,08% so v i cùng k n m 2010. Doanh s bán hàng t 404,22 t NDT, t ng 23,27%. L i nhu n tr c thu t 18,1 t NDT, t ng 22,2%. u t cho ngành này t 43,33 t NDT, t ng 77,44%.

Xu t kh u t 68,03 t USD, t ng 25,07%, chi m 35,67% t ng tr giá xu t kh u hàng d t may. Nh p kh u t 2,7 t USD, t ng 15,91%.

2.1. Máy d t

Trong Quý I/2011, xu t kh u máy d t các lo i c a Trung Qu c b nh h ng c a các th tr ng n c ngoài. Nh ng trong 6 tháng cu i n m, c bi t là t tháng 10 tr i, không có nhi u n hàng m i. Các n c ông và Nam Á v n là th tr ng ch y u c a máy d t Trung Qu c. 5 khách hàng chính là n , Nh t B n, Bangladesh, Indonesia và Pakistan.

Xuất khẩu sang Ấn Độ đạt 523 triệu USD, tăng 47,55% và chiếm 23,31% tổng kim ngạch xuất khẩu máy dệt.

Về chủng loại, xuất khẩu máy dệt kim đạt 613 triệu USD, tăng 27,81% so với năm 2010. Tiếp theo là máy móc phay và phay từng trục giá 564 triệu USD như máy in, nhuôm, xử lý sau nhuôm và in (340 triệu USD), máy se sợi (266 triệu USD), máy xử lý sợi hóa học (204 triệu USD), máy dệt tròn (163 triệu USD) và

3. Kết quả 7 tháng đầu năm 2012

Theo số liệu của Tổng cục Hải quan Trung Quốc, từ tháng 1 đến 7/2012, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu các mặt hàng đạt 2.168,37 tỷ USD, tăng 7,1% so với cùng kỳ năm 2011. Trong đó, xuất khẩu đạt 1.131 tỷ USD, tăng 7,8% và nhập khẩu đạt 1.037 tỷ USD, tăng 6,4%.

Giá trị xuất khẩu hàng dệt và may mặc đạt 137,4 tỷ USD, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2011. Xuất khẩu hàng dệt đạt 54,47 tỷ USD, giảm 0,2%. Xuất khẩu hàng may mặc đạt 82,93 tỷ USD, giảm 0,2% so với cùng kỳ năm 2011.

Các thị trường xuất khẩu chính hàng dệt may là Nhật Bản, Hồng Kông, Mỹ, EU và Hàn Quốc.

4. Mục tiêu phát triển năm 2015

Trung Quốc đã xác định rõ chương trình cải tạo và nâng cấp công nghiệp từ năm 2011 đến năm 2015. Trong chương trình này, ngành dệt may là một trong các ngành có vị trí quan trọng và có những mục tiêu chiến lược năm 2015.

4.1. Tăng trưởng ngành

Giá trị gia tăng công nghiệp của các công ty dệt tăng 8% hàng năm. Vào năm 2015, xuất khẩu dệt may đạt 300 tỷ USD với mức tăng bình quân hàng năm 7,5%. Khối lượng sợi xử lý sẽ đạt 51,5 triệu tấn và hàng năm tăng 4,5%. Lực lượng lao động toàn ngành là 20 triệu người.

4.2. Tái cấu trúc công nghiệp

Vào năm 2015, sẽ tăng cường đầu tư vào các ngành công nghiệp sản phẩm mới và sản phẩm mới. Giá trị sản lượng ngành dệt và dệt may khu vực miền Trung

và miền Tây của Trung Quốc sẽ đạt 28% tổng trữ giá sản lượng của toàn quốc. Sẽ có trên 20 doanh nghiệp sản xuất trữ giá sản lượng 10 triệu NDT.

4.3 Khảo nghiệm công nghệ

Các công nghệ cao phát triển và ứng dụng sản xuất và các công nghệ sản xuất chế tạo các máy điện tiên tiến sẽ chiếm vai trò chủ đạo. Các công nghệ tiên tiến chủ yếu quốc tế sẽ được áp dụng trong các ngành hàng sản phẩm bông, sợi, sợi hóa học và may mặc.

4.4. Thị trường thương mại

Cơ cấu thị trường sản phẩm sẽ có những chuyển biến. Chú trọng xây dựng và thị trường các thương hiệu cho ngành dệt may Trung Quốc. Khoảng 10 thương hiệu xuất khẩu quốc tế và 100 thương hiệu xuất khẩu quốc gia sẽ có thành tựu. Sẽ có 50 công ty có thương hiệu và doanh số bán hàng trên 10 triệu NDT.

4.5. Tiết kiệm nhiên liệu và giảm khí thải

Sau năm 2010, tiêu thụ năng lượng sẽ giảm 20%. Khí thải carbon giảm 20%, tiêu thụ nước giảm 30% và thải loại các chất gây ô nhiễm giảm 10%. Đồng thời, hệ thống tái chế sẽ được ưu tiên xây dựng. Khi lượng sản phẩm tái chế đạt 8 triệu tấn/.

Thống kê Việt Nam tại Thế Nh K